

Số: 109/2018/QĐST-HNGĐ

K, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn M; địa chỉ: Tổ 05, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Phạm Thị B; địa chỉ: Tổ 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị B có 02 con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/3/2014 và Đỗ Thị Mai T, sinh ngày 27/9/2011, chị

Phạm Thị B tiếp tục nuôi cả hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) đồng/tháng, mỗi con 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, tính từ tháng 7/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn M và chị Phạm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn M nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đỗ Văn M phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, đã nộp theo Biên lai thu số 0010123 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Văn M đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân